

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2022

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Trần Việt Hồng Phụng

2/- Ông Huỳnh Văn Năng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tú– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2022/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 4 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1991 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 5, Ấp Thạnh N, Xã B, Huyện C,tỉnh An Giang.

Tạm Trú: Tổ 3, Ấp An P, Xã A, Huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 5, Ấp Thạnh N, Xã B, Huyện C,tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn,bản tự khai ngày 10/5/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn V kết hôn với nhau vào năm 2009, hôn nhân do quen biết, tự nguyện sống chung như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện C, Tỉnh An Giang vào ngày 04/11/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 5 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân

là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V hay ghen tuông kiểm chuyện mắng chửi chị vô cớ, thậm chí còn đánh đập chị nhiều lần hàng xóm ai cũng biết, từ đó dẫn đến bất đồng trong tình cảm vợ chồng, không còn tôn trọng và tin tưởng nhau đến khoản tháng 5/2022 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung tên Lê Thành Đt sinh ngày 27/4/2010 và Lê Gia H sinh ngày 27/01/2014, hiện nay cháu Đ đang sống với cha, Gia H đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị đồng ý giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, hai bên không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn V: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V; Anh V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Thành Đ, Chị V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Gia H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn V là bị đơn trong vụ kiện đã được triệu tập đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Văn V.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn V kết hôn với nhau vào năm 2000, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị V và anh V chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo Chị V trình bày là do do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V hay kiểm chuyện mắng chửi chị vô cớ, thậm chí còn đánh đập chị nhiều lần hàng xóm ai cũng biết, từ đó dẫn đến bất đồng trong tình cảm vợ chồng, không còn tôn trọng và tin tưởng nhau nên vợ chồng ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay; Đối với anh

Lê Văn V qua 2 lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cán bộ Tòa án có đến tận địa phương nhưng vẫn không ghi được lời khai do anh V vắng mặt. Xét thấy, thời gian ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, khả năng hàn gắn là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị V là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị V và anh V có 02 con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 27/4/2010 và Lê Gia H, sinh ngày 27/01/2014, hiện nay cháu Đạt đang sống với cha, Gia Huy đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị đồng ý giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, hai bên không cấp dưỡng. Tại bản tự khai ngày 22/8/2022 cháu Đ có nguyện vọng được sống với cha và tại bản tự khai ngày 22/8/2022 cháu Gia H có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó nghĩ nên giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay theo nguyện vọng của cháu Đ và cháu Gia H là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung Chị V và anh V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị V.

Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Lê Văn V. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 92 ngày 04/11/2014 của Ủy ban nhân dân Xã B, Huyện C, Tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 27/4/2010 và Lê Gia H, sinh ngày 27/01/2014, Anh Lê Văn V được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Thành Đạt sinh ngày 27/4/2010, chị Nguyễn Thị V được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Gia H, sinh ngày 27/01/2014. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho Chị V và anh V, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004994

ngày 10/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh Lê Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (đề thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Hoa